TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2018/QĐST-HNGĐ	*Kim Thành, ngày* 05 *tháng* 6 *năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quê quán, trú quán: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quê quán, trú quán: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Q và anh T có một con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 24/6/2014.

Chị Q và anh T thỏa thuận giao cháu L cho chị Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q 2.000.000đồng(Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Chị Q và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Q tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000831 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Kim Tân, huyện Kim Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trung